

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

THÁNG 4 NĂM 2015

Số: 78 /TTr/V11-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Xin thỏa thuận, phê duyệt tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần xây dựng số 11

Kính gửi:

- HĐQT Tổng công ty cổ phần VINACONEX
- Ban quản lý & Giám sát đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần VINACONEX

Thực hiện công văn số 000094/2015/CV-QLGS ngày 13/01/2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Vinaconex V/v: “Công tác chuẩn bị tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của các đơn vị”, thực hiện công văn số 000350/CV-QLGS ngày 27/02/2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Vinaconex V/v: “Phê duyệt lịch tổ chức họp ĐHĐCĐ năm 2015 của các đơn vị”

Công ty cổ phần xây dựng số 11 kính trình Chủ tịch HĐQT Tổng công ty xem xét, phê duyệt các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần xây dựng số 11, bao gồm:

1. Chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ
2. Quy chế làm việc của Đại hội
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty
5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán
6. Phương án phân chia lợi nhuận, chia cổ tức năm 2014
7. Tờ trình chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát.
8. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2014; Báo cáo kế hoạch SXKD năm 2015.

Nhằm tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty đạt kết quả tốt nhất, Hội đồng quản trị Công ty CP xây dựng số 11 báo cáo Tổng công ty các nội dung trên và kính trình Tổng công ty xem xét duyệt và cho ý kiến chỉ đạo để Công ty cổ phần xây dựng số 11 căn cứ triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HĐQT CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 11

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCHC.

Số: 273 /2015/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng số 11

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 được lập ngày 10 tháng 02 năm 2015, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

1. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ nợ phải thu và nợ phải trả, trong đó chủ yếu bao gồm là các khoản công nợ với các chủ đầu tư, đối tượng, chủ nhiệm công trình đang được trình bày tại các khoản mục: "Phải thu của khách hàng" số tiền 57,08 tỷ đồng, "Tạm ứng" số tiền 105,56 tỷ đồng, "Phải trả người bán" số tiền 236,28 tỷ đồng, "Người mua trả tiền trước" số tiền 7,45 tỷ đồng, "Các khoản phải thu khác" số tiền 9,85 tỷ đồng và "Các khoản phải trả, phải nộp khác" số tiền 7,75 tỷ đồng. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể khẳng định tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản công nợ này, do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về các khoản phải thu, phải trả chưa được đối chiếu nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

2. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đang trình bày tại khoản mục "Hàng tồn kho" trên Bảng cân đối kế toán với số tiền là 276,70 tỷ đồng. Tuy nhiên, khối lượng dở dang đã đối chiếu theo Báo cáo kiểm kê của Công ty là 58,24 tỷ đồng, số còn lại chưa được kiểm kê, đối chiếu. Bên cạnh đó, do chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được ghi nhận khi có chứng từ phát sinh và được thanh quyết toán khi công trình hoàn thành bàn giao với các đối tượng, chủ nhiệm công trình. Mặt khác, nợ phải thu, phải trả với các đối tượng, chủ nhiệm công trình đang trình bày tại khoản mục "Tạm ứng" và "Phải trả người bán" nêu trên chưa được đối chiếu, xác nhận và các công trình vẫn đang trong quá trình thanh quyết toán với chủ đầu tư, chưa có bất kỳ điều chỉnh nào (có thể có) liên quan đến giá trị quyết toán công trình. Điều này dẫn đến việc Công ty có thể phải ghi nhận khoản lỗ trong tương lai hay không, phụ thuộc vào kết quả công tác đối chiếu, xác nhận công nợ với các đối tượng, chủ nhiệm công trình cũng như giá trị quyết toán được các bên có thẩm quyền phê duyệt. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến đối với khoản mục này.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp theo)

3. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, lỗ lũy kế của Công ty là 61,38 tỷ đồng và các vấn đề liên quan đến các khoản phải thu, phải trả và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang nêu trên, là những dấu hiệu có thể dẫn tới việc nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty trong thời gian tới và việc tiếp tục hỗ trợ từ phía các cổ đông của Công ty, do vậy Công ty vẫn lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng chắc chắn về tình hình hoạt động liên tục của Công ty do các yếu tố nêu trên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 11 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán viên đưa ra Báo cáo kiểm toán số 629/2014/BC.KTTC-AASC.KT2 tại ngày 31/03/2014 với ý kiến từ chối về các vấn đề công nợ chưa được đối chiếu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình chưa được kiểm kê, đối chiếu đầy đủ và Công ty có những dấu hiệu nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục.



Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0725-2013-002-1

Vũ Xuân Biên
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2015

Handwritten notes in the right margin, including the date '12/03/2015' and other illegible markings.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	Đã điều chỉnh VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		466.204.480.269	565.917.370.658
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.975.442.970	1.270.611.722
111	1. Tiền		1.975.442.970	1.270.611.722
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
121	1. Đầu tư ngắn hạn		-	8.696.000.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-	(8.696.000.000)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		83.194.979.742	107.176.597.398
131	1. Phải thu của khách hàng		89.383.922.151	111.776.845.224
132	2. Trả trước cho người bán		327.529.532	812.950.657
135	5. Các khoản phải thu khác	4	10.225.000.160	11.345.060.603
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(16.741.472.101)	(16.758.259.086)
140	IV. Hàng tồn kho	5	275.690.462.216	300.506.054.828
141	1. Hàng tồn kho		279.327.154.388	304.142.747.000
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.636.692.172)	(3.636.692.172)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		105.343.595.341	156.964.106.710
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6	167.410.623	167.410.623
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	105.176.184.718	156.796.696.087
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6.031.480.506	8.054.470.604
220	II. Tài sản cố định		2.055.780.506	4.062.320.604
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	2.055.780.506	4.062.320.604
222	- Nguyên giá		16.823.721.236	17.998.851.236
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.767.940.730)	(13.936.530.632)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9	3.963.950.000	3.963.950.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		3.963.950.000	3.963.950.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		11.750.000	28.200.000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	11.750.000	28.200.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		472.235.960.775	573.971.841.262

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11

Tầng 1, Văn phòng 6, Khu ĐTM Trung Hòa,
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/2014	Đã điều chỉnh
			VND		VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		408.100.526.753		506.197.739.929
310	I. Nợ ngắn hạn		408.100.526.753		505.697.739.929
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	11	94.847.048.334		105.880.235.588
312	2. Phải trả người bán		185.671.471.495		281.553.501.787
313	3. Người mua trả tiền trước		9.648.124.053		18.274.359.648
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	23.683.086.798		18.499.753.831
315	5. Phải trả người lao động		14.972.108.239		12.464.554.839
316	6. Chi phí phải trả	13	4.806.903.858		4.181.841.786
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	14	74.313.742.485		64.685.450.959
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		158.041.491		158.041.491
330	II. Nợ dài hạn			-	500.000.000
334	4. Vay và nợ dài hạn			-	500.000.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		64.135.434.022		67.774.101.333
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	64.135.434.022		67.774.101.333
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		83.998.890.000		83.998.890.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		23.426.417.500		23.426.417.500
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		15.915.811.490		15.915.811.490
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		2.177.632.356		2.177.632.356
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(61.383.317.324)		(57.744.650.013)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		472.235.960.775		573.971.841.262

Hoàng Thị Thu Hà
Người lập

Trần Ngọc Sơn
Phụ trách kế toán



Đặng Văn Hiếu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11

Tầng 1, Văn phòng 6, Khu ĐTM Trung Hòa,
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	119.547.697.146	195.535.163.365
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		119.547.697.146	195.535.163.365
11	4. Giá vốn hàng bán	17	113.622.295.607	195.019.814.118
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.925.401.539	515.349.247
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	497.643.966	611.027.580
22	7. Chi phí tài chính	19	918.278.738	18.456.331.116
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		9.614.278.738	18.456.331.116
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	4.020.356.449	5.123.355.831
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.484.410.318	(22.453.310.120)
31	11. Thu nhập khác	21	770.810.747	14.191.165.927
32	12. Chi phí khác	22	5.893.888.376	11.517.320.269
40	13. Lợi nhuận khác		(5.123.077.629)	2.673.845.658
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(3.638.667.311)	(19.779.464.462)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(3.638.667.311)</u>	<u>(19.779.464.462)</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	(433)	(2.355)

Hoàng Thị Thu Hà
Người lập

Trần Ngọc Sơn
Phụ trách kế toán



Đặng Văn Hiếu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CP XD SỐ 11 NĂM 2014
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

PHẦN I
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014

Năm 2014, nền kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, đầu tư XDCCB tiếp tục bị cắt giảm, nợ đọng lớn, thị trường bất động sản chưa thực sự khởi sắc nên các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực XDCCB tiếp tục gặp khó khăn. Đối với Công ty cổ phần xây dựng số 11 trong năm 2014 còn gặp nhiều khó khăn hơn nữa, đó là: Lũy kế cộng dồn qua các năm lớn; Tiềm ẩn lỗ cao; Thiếu công ăn việc làm; Vay nợ Ngân hàng lớn và quá hạn lâu ngày nên chi phí tài chính lớn; Doanh thu thấp không đủ để bù đắp cho số lỗ các năm trước... Trước tình hình trên, năm 2014 HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể CBCNV đến nay một số các tồn tại đã phần nào được làm rõ làm cơ sở để xây dựng kế hoạch cho Công ty tồn tại và từng bước vượt qua khó khăn.

1. Về nhân sự của HĐQT:

Hội đồng quản trị được bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2014:

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| - Ông: Đỗ Công Hiến | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông: Trần Đăng Lợi | - Ủy viên |
| - Ông: Đặng Minh Huệ | - Ủy viên |
| - Ông: Đặng Văn Hiếu | - Ủy viên – Tổng giám đốc |
| - Ông: Nguyễn Quốc Sơn | - Ủy viên |

Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu đều là những người có năng lực, trách nhiệm, có chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty, có sự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên nhằm thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì các phiên họp định kỳ và chuyên đề để xem xét và giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, cụ thể:

STT	Ngày tháng	Số văn bản	Nội dung	Ghi chú
1	19/02/2014	73/V11-NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc: Kiểm điểm thực hiện kế hoạch năm 2013 và ước thực hiện QI/2014; Công tác bổ nhiệm cán bộ	
2	12/5/2014	185/V11-NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc: Ủy quyền cho Tổng công ty VINACONEX chào bán phần nợ vay của Công ty 11 tại Công ty Vật tư ngành nước cho các nhà đầu tư	
3	16/5/2014	188/V11-NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc: Chào bán cổ phần của Công ty 11 tại Công ty CPXD VINACONEX 11.1	
4	20/5/2014	195/V11-BB-HĐQT	Biên bản + Nghị quyết về việc: Kế hoạch họp Đại hội cổ đông	
5	20/5/2014	196/V11-NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc: Triển khai họp Đại hội cổ đông	
6	20/5/2014	197/V11-NQ-HĐQT	Tờ trình: Xin thỏa thuận, phê duyệt tài liệu trình ĐHCĐ của Công ty CPXD số 11	
7	12/6/2014	228/V11-NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc: Công bố Nghị quyết, nội dung biên bản họp đại hội cổ đông	
8	16/9/2104	315/V11-NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc: Kiểm điểm kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2014; Phương án thanh lý cầu tháp Kroll và đốt cầu còn lại QTZ 7030; Tình hình thực hiện dự án Quốc Oai; Quá trình thoái vốn tại Công ty 11.1; Bổ nhiệm kế toán trưởng đối với ông Trần Ngọc Sơn và một số nội dung khác.	
9	27/11/2014	391B/V11-NQ-HĐQT	Biên bản + Nghị quyết về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán	

10	15/3/2015	44/V11-NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc: Chốt danh sách cổ đông phục vụ họp Đại hội cổ đông thường niên	
----	-----------	----------------	--	--

Ngoài ra, Hội đồng quản trị thường xuyên phân tích đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty với Tổng công ty Vinaconex (Cổ đông lớn) để đưa ra những ý kiến chỉ đạo và giải pháp kịp thời giúp Công ty từng bước ổn định và vượt qua khó khăn.

2. Về hoạt động định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc và giải pháp chi tiết cụ thể cho từng tháng, quý, từng công trình bám sát các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Cùng Ban điều hành Công ty tham gia đàm phán với các Ngân hàng để xin miễn giảm lãi vay cho Công ty

- Kiện toàn công tác tổ chức nhân sự trong Công ty để tiết kiệm chi phí quản lý và phù hợp quy mô sản xuất.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thanh quyết toán một số công trình như dự án Đường Láng – Hòa Lạc, Trung tâm điều hành điện lực EVN, Trụ sở Bộ công an... công tác thu hồi công nợ, kiểm kê đối chiếu phân loại công nợ.

- Phối hợp chặt chẽ cùng với Ban điều hành tìm kiếm công trình mới nhằm sớm khôi phục hoạt động SXKD của Công ty, tuy nhiên do khó khăn chung của nền kinh tế cùng với tồn tại hạn chế của Công ty trong hồ sơ năng lực do Công ty bị thua lỗ nên không có hiệu quả vì vậy năm 2014 Công ty hầu như không có công trình mới, không hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị năm 2014.

- Kiểm tra đôn đốc Ban điều hành triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

- Xem xét báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty AASC. Tuy nhiên do ảnh hưởng trọng yếu của những hạn chế phạm vi kiểm toán nên Kiểm toán viên tiếp tục không thể đưa ra ý kiến nhận xét về Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính năm 2014. Cụ thể là:

+ Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ nợ phải thu và nợ phải trả, trong đó chủ yếu bao gồm là các khoản công nợ với Chủ đầu tư, Đối tượng, Chủ nhiệm công trình được trình bày ở các mục: “Phải thu khách hàng” số tiền **57,08** tỷ đồng, “Tạm ứng” số tiền **105,56** tỷ đồng, “Phải trả người bán” số tiền **236,28** tỷ đồng, “Phải thu khác” số tiền **9,85** tỷ đồng

+ Số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình là **276,7** tỷ đồng tuy nhiên khối lượng dở dang đã đối chiếu kiểm kê là **58,24** tỷ đồng, số còn lại **218,46** tỷ đồng chưa được kiểm kê đối chiếu hoặc chưa được làm rõ. Điều này dẫn đến việc Công ty có thể phải ghi nhận khoản lỗ trong tương lai hay không phụ thuộc vào kết quả công tác đối chiếu, xác nhận công nợ với các Đối tượng, Chủ nhiệm công trình cũng như giá trị quyết toán được các bên có thẩm quyền phê duyệt.

+ Lỗ lũy kế của Công ty đến thời điểm 31/12/2014 là **61,38** tỷ đồng và các vấn đề liên quan khác đã dẫn tới việc nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty trong thời gian tới và việc tiếp tục hỗ trợ từ phía các cổ đông của Công ty.

Với các ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong Báo cáo kiểm toán Hội đồng quản trị nhận thấy rằng: Chi phí SXKD dở dang lớn hơn Khối lượng dở dang **218,46** tỷ đồng là do Đội trưởng, Chủ nhiệm công trình lấy Chi phí làm Dở dang không có khối lượng thực tế dẫn đến Công ty có thể phải giảm số phải trả các Đội, Chủ nhiệm công trình đồng thời ghi giảm phải trả người bán.

4. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, tăng cường công tác quản trị, cùng với Ban điều hành và toàn thể CBCNV trong Công ty nỗ lực vượt qua khó khăn thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả đạt được là:

Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	KH năm 2014	TH năm 2014	% so với KH
Tổng sản lượng	Tr. đồng	280.000	80.900	28,9
Doanh thu	Tr. đồng	250.000	119.500	47,8
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	- 8.405	-3.640	Giảm lỗ 56,7%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	- 8.405	-3.640	
Cổ tức	%	0	0	

5. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành.

Trong năm 2014 Công ty còn phải đối diện với nhiều khó khăn như: Tình hình khó khăn chung của nền kinh tế; Công ty thua lỗ lớn qua nhiều năm; Không có công ăn việc làm, doanh thu đạt được thấp; Bộ máy quản lý của Công ty còn thiếu và yếu. Về cơ bản Công ty không hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Mặc dù vậy Ban điều hành Công ty đã thực hiện được một số các công việc như sau:

- Mặc dù chỉ tiêu doanh thu không đạt so với kế hoạch nhưng vẫn đạt chỉ tiêu lợi nhuận, giảm đáng kể số lỗ so với kế hoạch(3.640/8.405)

- Tích cực làm việc với các Ngân hàng xin miễn giảm lãi vay để giảm chi phí tài chính cho Công ty. Kết quả bước đầu Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Hải Dương đã chấp nhận miễn 4 tỷ lãi vay trong năm 2014, năm 2015 miễn 4 tỷ tiếp theo

- Chỉ đạo điều hành tương đối tốt công tác thi công tại các công trường, đảm bảo yêu cầu tiến độ của Chủ đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ thanh quyết toán một số công trình: Đường Láng – Hòa Lạc, Trụ sở Bộ công an, Trung tâm điều hành điện lực EVN ... tạo dòng tiền chi trả tiền lương tiền công cho người lao động và một phần nhỏ trả nợ cho Ngân hàng, nhà cung cấp.

- Kiểm kê và làm rõ một phần số liệu sổ sách kế toán.

- Thực hiện tinh giảm biên chế, tiết kiệm chi phí doanh nghiệp.

Mặc dù còn phụ thuộc vào một số các yếu tố khách quan song Hội đồng quản trị nhận thấy còn một số tồn tại Ban điều hành chưa thực hiện được, đó là:

- Chưa xây dựng được định hướng chiến lược trung và dài hạn để xác định Công ty tiếp tục duy trì phát triển hay giải thể, phá sản.

- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán công trình đã được cải thiện nhưng Dự án Đường Láng – Hòa Lạc còn chậm chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra.

- Công tác kiểm kê đã thực hiện một phần nhưng chưa triệt để đặc biệt là công nợ phải thu, phải trả.

- Đối với công nợ nội bộ liên quan đến các Đội trưởng, Chủ nhiệm công trình Công ty đã chủ động có văn bản đề nghị Cục cảnh sát kinh tế Bộ công an hỗ trợ giúp đỡ nhưng chưa có kết quả, Ban điều hành cần chủ động rà soát đối chiếu với các quy chế quản lý quản trị nội bộ để có biện pháp giải quyết khác (nếu có) sớm thu hồi công nợ cho Công ty.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015. Nếu Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án củng cố và khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty yêu cầu Ban điều hành tiếp tục xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2015 và 05 năm tiếp theo, trong đó phải vạch ra được lộ trình giảm và cắt lỗ cho Công ty. Thường xuyên báo cáo và tranh thủ sự ủng hộ của Tổng công ty để Công ty thực hiện thành công kế hoạch đã đề ra.

- Xây dựng kế hoạch trả nợ cho Ngân hàng trong năm 2015 và các năm tiếp theo, thường xuyên báo cáo và đề nghị Tổng công ty hỗ trợ tối đa để trả nợ đúng theo kế hoạch tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đàm phán miễn giảm lãi. Chỉ đạo và cùng Ban điều hành tham gia quá trình đàm phán với Ngân hàng để miễn giảm lãi cho Công ty.

- Rà soát và ban hành các quy chế quản lý, quản trị nội bộ như: Quy chế tài chính, Quy chế khoán ... để phù hợp với điều kiện hiện nay

- Kiện toàn công tác tổ chức, bổ sung nhân sự Ban điều hành nhằm nâng cao năng lực điều hành, quản trị doanh nghiệp. Sắp xếp và tăng cường nhân sự các phòng ban, các đội sản xuất nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

- Tăng cường kiểm tra giám sát tập trung vào hai khâu: Quản lý tài chính, giám sát kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào; Nâng cao năng lực bộ phận đấu thầu và quản lý dự án.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác đối chiếu và thu hồi công nợ, thúc đẩy công tác lập hồ sơ thanh quyết toán thu hồi vốn, đặc biệt là các công trình có khối lượng dở dang lớn, công trình đã hoàn thành bàn giao cho Chủ đầu tư nhưng chưa tiến hành quyết toán.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an sớm thu hồi các khoản tạm ứng của các Đội trưởng, Chủ nhiệm công trình.

- Duy trì sản xuất, tranh thủ sự giúp đỡ của Tổng công ty xin tham gia các công trình có đơn giá tốt, nguồn vốn thuận lợi, khả năng thanh toán thu hồi vốn nhanh.

- Xem xét thoái vốn tại Công ty cổ phần Vinaconex 11.1

- Nâng cao và quan tâm hơn đến thu nhập và đời sống CBCNV tạo động lực cho sản xuất phát triển.

PHẦN III KIẾN NGHỊ

- Do Công ty bị thua lỗ lớn qua nhiều năm, mất cân đối tài chính nghiêm trọng, không còn khả năng thanh toán, đặc biệt là không có khả năng đấu thầu tìm công việc làm và thực hiện hợp đồng vì vậy HĐQT, Ban điều hành rất khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch và định hướng cho Công ty. HĐQT Công ty kính đề nghị Tổng công ty Vinaconex với tư cách là cổ đông lớn xem xét định hướng cho Công ty: Tiếp tục duy trì, từng bước khôi phục hoạt động SXKD của Công ty 11 hay giải thể phá sản căn cứ trên cơ sở đó Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành xây dựng định hướng chiến lược cho Công ty tạo niềm tin cho các tổ chức tín dụng, Nhà đầu tư và tập CBCNV

- Nếu thực hiện phương án củng cố và từng bước khôi phục hoạt động sản xuất của Công ty kính đề nghị Tổng công ty hỗ trợ Công ty công ăn việc làm theo kế hoạch đặt ra, tạo điều kiện cho Công ty tham gia vào những công trình do Tổng công ty làm Chủ đầu tư hoặc Tổng thầu có nguồn vốn tốt, khả năng thanh toán nhanh.

- Có biện pháp can thiệp và hỗ trợ Công ty được thanh toán nhanh một số dự án do Tổng công ty làm chủ đầu tư hoặc Tổng thầu tạo dòng tiền trả nợ gốc cho Ngân hàng.

- Hỗ trợ và tham gia đàm phán với Ngân hàng về việc miễn giảm lãi cho Công ty. Khoanh nợ đối với khoản vay của Công ty.

- Tăng cường giúp Công ty về nhân lực, nhất là lực lượng kỹ sư, cán bộ quản lý, tăng cường quản trị doanh nghiệp.

PHẦN IV KẾT LUẬN

Nhận thức năm 2015 tiếp tục là năm còn nhiều khó khăn, đối với Công ty cổ phần xây dựng số 11 còn khó khăn nhiều hơn nữa, Hội đồng quản trị Công ty 11 rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của quý vị cổ đông đặc biệt là định hướng chỉ đạo của Tổng công ty cổ phần VINACONEX và sự quyết tâm, tinh thần đoàn kết nhất trí của toàn thể CBCNV trong Công ty để củng cố và từng bước khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 11 về Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 và định hướng hoạt động năm 2015 rất mong nhận được sự tham gia góp ý kiến của các quý vị cổ đông

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 



Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014,
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

1. Tình hình chung, khó khăn và thuận lợi

- Năm 2014 nền kinh tế đất nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, kinh tế vĩ mô tuy đã bước đầu ổn định, lạm phát được kiềm chế, nhưng để ổn định và phát triển bền vững Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách chính sách cắt giảm đầu tư công, đầu tư XDCB từ nguồn vốn ngân sách giảm mạnh; Thị trường bất động sản vẫn còn rất khó khăn, hàng tồn kho lớn, nên các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực XDCB nói chung và Công ty cổ phần xây dựng số 11 nói riêng gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD, tìm kiếm công ăn việc làm.

- Tất cả các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng đều đã quá hạn và bị xếp vào nợ xấu nhóm 5 do đó các Ngân hàng đều từ chối cho vay, không cung cấp các dịch vụ Bảo lãnh nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc duy trì sản xuất đảm bảo tiến độ tại các công trường.

- Thanh quyết toán các công trình tiếp tục gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn ngân sách để thanh toán nợ đọng XDCB của một số Chủ đầu tư bị cắt giảm hoặc chưa thu xếp được như: Trụ sở Bộ công an; Đường Láng - Hòa Lạc...

- Trong nhiều năm Công ty chủ yếu nhận thi công các công trình do Tổng công ty giao, vì vậy năm 2014 khi Tổng công ty gặp khó khăn về công việc Công ty cũng không có nguồn việc để thi công. Đối với công việc ngoài Tổng công ty do trong các năm 2012, 2013 hoạt động SXKD của Công ty lỗ lớn nên không thể tham gia đấu thầu tìm kiếm công trình mới, mặt khác do tình hình tài chính gặp khó khăn không đáp ứng được tiền vốn cho thi công nên không đảm bảo được yêu cầu về tiến độ dẫn đến Công ty bị mất uy tín đối với khách hàng việc tiếp cận với công việc mới cũng gặp rất nhiều khó khăn.

- Tình hình tài chính khó khăn của Công ty kéo dài, đời sống CBCNV không được đảm bảo ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng và tinh thần làm việc của CBCNV một số xin nghỉ việc, chuyển công tác làm suy giảm khả năng sản xuất.

Trước những khó khăn nêu trên Ban điều hành cùng tập thể CBCNV đã cùng nhau quyết tâm vượt qua khó khăn hy vọng từng bước khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	KH năm 2014	TH năm 2014	% so với KH
Giá trị sản lượng	Tr. đồng	280.000	80.900	28,90
Tổng doanh thu	Tr. đồng	250.000	119.500	47,80
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	- 8.405	-3.640	Giảm lỗ 56,7%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	- 8.405	-3.640	
Cổ tức	%	0	0	

2. Đánh giá kết quả SXKD năm 2014

Về cơ bản không hoàn thành kế hoạch SXKD đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2014 ngoại trừ chỉ tiêu lợi nhuận giảm lỗ 4,766 tỷ, giảm 56,7% so với kế hoạch. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch do:

- Báo cáo tài chính ba năm gần đây của Công ty lỗ nên không tham gia đấu thầu tìm kiếm công việc mới vì vậy chỉ tiêu Doanh thu không đạt kế hoạch.

- Năng lực tìm kiếm việc làm của Ban điều hành Công ty hạn chế.

- Theo cam kết của Tổng công ty tại kết luận số 000790/2014/TB-TKTH ngày 23/4/2014 của Chủ tịch hội đồng quản trị Tổng công ty trong đó nhất trí khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh và hỗ trợ nguồn công việc cho Công ty; Công văn số 001188/2014/CV-QLGS ngày 10/6/2014 Thỏa thuận tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 với Tổng công ty thì kế hoạch SXKD năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua được xây dựng trên cơ sở nguồn việc hiện có của Công ty và nguồn việc hỗ trợ của Tổng công ty. Tuy nhiên năm 2014 Tổng công ty cũng khó khăn về nguồn việc nên cũng không hỗ trợ công việc cho Công ty. Thực ra trong năm 2014 Tổng công ty có hỗ trợ Công ty nguồn việc dạng Hợp đồng BOT mà Tổng công ty là Chủ đầu tư tuy nhiên do Công ty không có khả năng tài chính (ứng vốn trước để thi công) để thi công.

3. Về công tác tài chính.

Tính đến hết 31/12/2014, lợi nhuận sau thuế của Công ty là -3,639 tỷ đồng, giảm 16,140 tỷ so với năm 2013 (lỗ 19,779 tỷ) và giảm 4,766 tỷ so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua (lỗ 8,405 tỷ). Nguyên nhân của khoản lỗ này chủ yếu là do:

- Chi phí lãi vay còn quá lớn: Chi phí lãi vay của Công ty năm 2014 là 9,614 tỷ đồng.

- Trong năm Công ty đã thực hiện xóa lãi vay 4,835 tỷ đồng cho Công ty CP vật tư ngành nước - Viwapico theo chủ trương của Tổng Công ty cũng như Nghị quyết của HĐQT, làm lợi nhuận khác của Công ty giảm mạnh.

- Năm 2014 Công ty tiếp tục trích lập dự phòng bổ sung nợ phải thu khó đòi số tiền 896 triệu dẫn đến làm tăng chi phí.

Mặc dù vậy, năm 2014 tình hình tài chính của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực, các khoản chi phí đều giảm so với năm trước nên số lỗ đã giảm rất nhiều so với năm trước:

- Chi phí tài chính giảm 17,538 tỷ đồng do: Năm 2014 Công ty đã rất nỗ lực làm với Ngân hàng Ngân hàng xin miễn giảm lãi vay, Ngân hàng Vietcombank-CN Hải Dương đã miễn một phần lãi vay số tiền 4 tỷ đồng và đồng ý tiếp tục miễn giảm lãi vay theo tỉ lệ trả nợ gốc của Công ty. Công ty đã thu được khoản đầu tư tại Công ty CP vật tư ngành nước số tiền gốc 5.306 tỷ đồng, khoản đầu tư này đã được trích lập dự phòng những năm trước.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1,1 tỷ đồng: Năm 2014 Công ty tiếp tục thực hiện kiện toàn, tổ chức lại bộ máy quản lý theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ dẫn tới chi phí lương, chi phí BHXH và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm.

*** Tình hình nợ thuế:**

Tính đến ngày 31/12/2014 Công ty đang nợ tiền thuế và tiền chậm nộp như sau:

+ Tiền thuế: 23,5 tỷ đồng

+ Tiền chậm nộp: 4,6 tỷ đồng

Do số tiền nợ đọng thuế lớn và kéo dài, Cục thuế TP Hà Nội có các văn bản yêu cầu và thông báo sẽ áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản và thực hiện cưỡng chế nợ bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng. Công ty đã gửi công văn lên Cục thuế TP Hà Nội cam kết trả nợ thuế, xin chậm nộp và nộp dần trong thời gian tới. Tuy nhiên nguồn trả nợ phải phụ thuộc hoàn toàn vào Chủ đầu tư và sự hỗ trợ của Tổng Công ty.

*** Tình hình nợ Ngân hàng:**

Tính đến 31/12/2014 Công ty đang nợ Ngân hàng 141,328 tỷ đồng (trong đó gốc vay là 80,004 tỷ đồng, lãi và lãi phạt 61,324 tỷ đồng), đã quá hạn lâu ngày, bị xếp nợ xấu nhóm 5 và phải chịu lãi phạt 150% lãi trong hạn làm gia tăng chi phí tài chính. Công ty cũng không thể tiếp cận được với nguồn vốn vay, Ngân hàng không cung cấp các dịch vụ bảo lãnh như bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh thực hiện hợp đồng gây nhiều khó khăn cho Công ty trong việc thực hiện các hợp đồng mới phát sinh.

*** Các tồn tại của Công tác tài chính:**

- Phải thu khách hàng: Số dư phải thu khách hàng là 89,3 tỷ đồng, tuy nhiên phần lớn là các công trình có nguồn vốn ngân sách nên tiến độ thu hồi rất chậm do ảnh hưởng của chính sách cắt giảm đầu tư công của Chính Phủ. Một số công trình nhỏ lẻ ở địa phương công nợ tồn đọng nhiều năm nhưng không được theo dõi đôn đốc thường xuyên nên khả năng thu hồi là rất thấp.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trên sổ sách là 276,7 tỷ đồng trong khi khối lượng dở dang đối chiếu được chỉ là 57,8 tỷ đồng chênh lệch là 218,4 tỷ đồng, nhiều công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang vẫn còn

trên sổ sách. Đây là khoản lỗ tiềm ẩn cho Công ty trong các năm tài chính tiếp theo nên cần phải tiến hành đối chiếu rà soát để loại bỏ các chi phí này khỏi sổ sách của Công ty.

- Thời gian qua Công ty cũng đã tích cực trong việc rà soát lại số liệu nhằm làm rõ công nợ giữa Công ty với các Đối và Chủ đầu tư. Kết quả đã loại được chi phí nhân công, vật tư phụ 5,52 tỷ đồng, nợ nhà cung cấp 0,57 tỷ đồng, tổng cộng 6,09 tỷ đồng. Tuy nhiên đến nay còn một số Đối công trình còn trây ý chưa tiến hành đối chiếu gây khó khăn cho công tác rà soát công nợ, mặc dù Công ty đã gửi giấy mời nhiều lần.

4. Các công việc khác:

- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp: Theo chỉ đạo của Tổng công ty về việc tái cấu trúc lại Công ty đến nay Công ty đã thực hiện song bộ máy được tinh giảm, sắp xếp lại nhằm nâng cao năng suất trong công việc và đã đi vào ổn định.

- Công tác quản lý thi công: Đối với các Công trình mới trước khi triển khai thi công đều có phương án kinh tế rõ ràng và Ban điều hành Công ty cam kết đảm bảo không phát sinh lỗ.

- Công tác thanh quyết toán công trình: Trong năm 2014 Công ty cơ bản đã quyết toán xong các công trình còn tồn tại như Đường Láng Hòa Lạc, Bộ công An năm 2015 tiếp tục quyết toán công trình còn lại đặc biệt là Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Đại học Văn Canh.

- Công tác bảo hiểm: Do nợ bảo hiểm xã hội trong thời gian dài với số tiền rất lớn (khoảng 9 tỷ) Công ty không có khả năng trả hết một lần để chốt sổ cho các CBCNV đến tuổi về hưu dẫn đến chưa nhận được sổ hưu. Đối với việc này Công ty đã nỗ lực làm việc với bảo hiểm Quận, Thành phố để tách các đối tượng nghỉ hưu đóng bảo hiểm chốt sổ nhưng chưa có kết quả, trong năm 2015 Công ty sẽ tiếp tục làm.

- Công tác đoàn thể: Công ty đã kiện toàn Ban chấp hành công đoàn, để đảm bảo quyền lợi của CBCNV trong Công ty cũng như tổ chức phong trào văn hóa thể thao nâng cao thể chất, tinh thần giúp cho CBCNV hăng say trong lao động, muồn gắn bó với Công ty trong điều kiện khó khăn.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

- Căn cứ vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.

- Căn cứ vào các Hợp đồng hiện có mà Công ty đã ký với các Chủ đầu tư.

- Căn cứ vào nội lực hiện có của Công ty.

- Căn cứ vào khả năng tìm kiếm nguồn công việc.

Công ty đã thực hiện lập kế hoạch SXKD năm 2015 dựa trên nguồn công việc hiện có và nguồn việc hỗ trợ của Tổng công ty, Công ty đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015:

Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	% so với năm 2014
Giá trị sản lượng	Tr. đồng	80.900	150.000	185,40
Tổng doanh thu	Tr. đồng	119.500	150.000	125,50
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	-3.640	-4.980	
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	-3.640	-4.980	
Cổ tức	%	0	0	

2. Giả trình kế hoạch năm 2015

- Giá trị doanh thu dự kiến kế hoạch năm 2015 là 150 tỷ đồng trong đó Công ty hiện có là 57 tỷ đồng phần doanh thu phần còn lại 93 tỷ đồng đề nghị Tổng công ty hỗ trợ.

- Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2015 lỗ 4,48 tỷ đồng trong trường hợp Công ty cam kết trả nợ gốc ngân hàng đúng hạn theo kế hoạch đã cam kết là 5 tỷ đồng, khi đó Ngân hàng Ngoại thương Chi nhánh Hải Dương sẽ giảm lãi số tiền là 4 tỷ đồng.

- Trong trường hợp không trả được nợ gốc đúng hạn theo cam kết và không được sự hỗ trợ của Tổng công ty về nguồn công việc thì số lỗ dự kiến là 13,63 tỷ đồng.

3. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch trả nợ gốc cho Ngân hàng cụ thể, chi tiết cho năm 2015 và các năm tiếp theo. Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty trong quá trình tiếp tục đàm phán với Ngân hàng về việc xin miễn giảm lãi vay.

- Tìm kiếm nguồn công việc mới bổ sung cho các năm tiếp theo.

- Tiếp tục tiến hành vào làm rõ số liệu, đối chiếu công nợ với các Đội, các Chủ nhiệm công trình và Chủ đầu tư.

- Làm rõ khối lượng dở dang, chuyển khối lượng dở dang thành giá trị quyết toán.

- Tập trung vào việc thu hồi phần phải thu khách hàng, tạm ứng các đội thi công và tạm ứng nội bộ, từ đó làm giảm các khoản phải thu

4. Kiến nghị:

Kể từ năm 2011 đến nay kết quả hoạt động SXKD của Công ty cổ phần xây dựng số 11 liên tục thua lỗ, tính đến 12/ 2014 số lỗ lũy kế đã lên đến 61,38 tỷ và còn tiềm ẩn nhiều khoản lỗ cho các năm tiếp theo. Hoạt động SXKD gần như đình trệ, thiếu công ăn việc làm, không có công trình mới, chỉ tổ chức triển khai thực hiện một số các công trình dở dang, Công ty luôn ở trong tình trạng giải thể, phá sản. Đứng trước tình hình đó Tổng công ty đã có nhiều biện pháp hỗ trợ nên đến nay cho thấy Công ty hoàn toàn có cơ sở để khôi phục hoạt động SXKD. Thời gian qua Ban điều hành đã có nhiều cuộc họp bàn bạc để tìm ra định hướng nhằm đưa Công ty thoát khỏi tình trạng khó khăn như hiện nay. Tuy nhiên do hậu quả để lại quá lớn Ban điều hành nhận thấy nếu không có sự hỗ trợ có tính đột phá của Tổng công ty thì không thể đưa Công ty thoát khỏi tình trạng khó khăn như hiện nay, tiếp tục thua lỗ cuối cùng cũng dẫn đến phá sản. Vậy để Công ty có thể khôi phục được hoạt động SXKD kính đề nghị Tổng công ty:

- Hỗ trợ toàn bộ công việc trong các năm 2015– 2017 với giá trị từ 250 đến 500 tỷ/năm và có thể giảm dần trong các năm tiếp theo để Công ty có đủ công ăn việc làm tạo ra doanh thu như kế hoạch đã đề ra.

- Hỗ trợ để Công ty sớm thanh quyết toán một số các công trình do Tổng công ty làm Chủ đầu tư hoặc Tổng thầu tạo dòng tiền trả một phần nợ vay cho Ngân hàng trong năm 2015 tạo điều kiện thuận lợi cho việc đàm phán xin miễn giảm lãi vay.

- Khoanh và giãn nợ đối khoản vay của Công ty, hỗ trợ Công ty trong quá trình đàm phán với Ngân hàng về miễn giảm lãi vay.

- Hỗ trợ Công ty các loại Bảo lãnh Dự thầu; Thực hiện Hợp đồng; Tạm ứng khi cần.

- Thường xuyên giám sát và có ý kiến chỉ đạo kịp thời trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thưa toàn thể đại hội!

Thay mặt Ban điều hành tôi vừa trình bày trước Đại hội kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD của Công ty năm 2015, rất mong nhận được ý kiến đóng góp và biểu quyết của Tổng công ty và quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 11

